TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 357/2025/HS-PT
Ngày: 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 419/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo: Nguyễn Thế A phạm tội "Giết người" và Lê Huy N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế A, sinh năm: 1984; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Số nhà A, ngách B, đường H, tổ B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng T và bà Lã Thị H; có vợ là Vũ Khánh L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 27/12/2007, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng";

- Ngày 01/5/2008, bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

2. Lê Huy N, sinh năm: 1990; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Số E đường N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Sỹ L1 và bà: Nguyễn Thị T1; có vợ là Bùi Thị H1 và có 02 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị bị áp dụng biện pháp ngăn chặn" "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Vắng mặt, có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thế A*:* Luật sư Đỗ Thị Thanh H2 - Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân do nhắn tin nhầm giữa Lê Huy N (sinh năm 1990; ở tại số nhà H, ngõ H, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) với Nguyễn Thế A (sinh năm 1984; trú tại số nhà A, ngách B, đường H, tổ B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 14/7/2023, Thế A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29H2-387.73 chở một người phụ nữ tên H3 (chưa rõ nhân thân) đến nơi ở của N tại số nhà H, ngõ H, phố L, phường T, quận H, để giải quyết mâu thuẫn. Đến đầu ngõ H, H3 đứng trông xe còn Thế A đi đến cửa nhà N chửi bới. Lúc này, N đang ở trong nhà, nghe tiếng chửi nên mở cửa ra chửi nhau với Thế A. Thế A lấy 01 ghế gỗ ở trước cửa nhà N cầm xông vào đánh N. Ngọ chống đỡ và giật được chiếc ghế gỗ đánh lại Thế A thì anh Khuất Văn D và anh Khuất Quang A1 (đều trú tại phố L, phường T, quận H) vào can ngăn. Sau đó, Thế A đi ra lấy xe máy chở H3 đi về.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, Thế A tiếp tục điều khiển chiếc xe máy trên đi một mình quay lại nhà N đạp cửa, chửi bới nhưng N không ra, nên Thế A đi ra đầu ngõ đứng. Khoảng 15 phút sau, Thế A gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1989; ở cùng nhà với Thế A) và bảo: "Về đầu phố L, anh đang có việc va chạm ở đấy". Lúc này, T2 và bạn là Lê Văn T3 (sinh năm 1992; trú tại thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội) đang ngồi uống nước tại đầu phố L, phường Đ, quận H. Khi nhận được điện thoại của Thế A, T2 nói cho T3 biết và rủ T3 đi cùng đến địa điểm mà Thế A nói đang có va chạm. T3 đồng ý và lấy chiếc xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29Y5-581.47 chở T2 đi. Trên đường đi, T2 bảo T3 chở về nhà T2 để lấy dao để đi đánh nhau. Khi về nhà,T3 dừng xe chờ ở ngoài, T2 vào nhà lấy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại (loại dao đầu bằng, dài 30cm, bản rộng nhất 10cm, có cán bằng gỗ) giấu vào cạp quần phía trước. Sau đó, T3 chở T2 đến gặp Thế A đang đứng đầu ngõ H, L, phường T, quận H. Tuệ dừng lại, dựng xe ở gần chiếc xe máy của Thế A. Sau đó, Thế A đi trước. T3 và T2 đi theo sau vào nhà N. Khi vào đến nơi, Thế A dùng chân đạp vào cửa nhà N. Biết nhóm của Thế A đến đạp cửa, N chạy từ trong nhà đi ra, tay phải cầm 01 con dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn (bản rộng nhất (06x30)cm, cán bằng gỗ) vung lên chém 01 nhát trúng vào tay trái và 01 nhát trúng tay phải của Thế A. Thấy vậy, T3 lao vào ôm N thì bị N vung tay khua dao trúng 01 nhát vào trán bên trái của T3. T3 dùng tay giữ tay phải đang cầm dao của N, đẩy N nằm xuống đường sát tường nhà số H, phố L thì N cầm dao chém tiếp 01 nhát vào chân phải của T3. Tuệ dùng chân, tay đấm đá liên tiếp nhiều cái vào mặt, bụng, chân của N, làm con dao trên tay N rơi xuống đất. Cùng lúc này, T2 lấy con dao giấu trong cạp quần phía trước ra xông vào định chém N thì Thế A dùng tay phải giật dao của T2 và sử dụng chém liên

tiếp 02 nhát vào đầu và 01 nhát vào thắt lưng bên trái của N. Khi thấy N bị thương tích chảy nhiều máu nên T2 giật con dao của anh Thế A và nhặt con dao của N cầm đem ra cất ở chỗ để chân xe máy của T3. Sau đó, T2 lấy xe máy của Thế A chở T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện T6. Còn N được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện B1 và Bệnh viện Đ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 28/7/2023 được ra viện.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Thế A cùng Nguyễn Văn T2 và Lê Văn T3 bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 01/3/2024 và ngày 27/3/2024, T2 cùng T3 và Thế A đến Công an quận H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định thương tích người bị hại. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 05 phút ngày 14/7/2023, xác định: "... Hiện trường vụ án xảy ra ngày 14/7/2023 tại bên lưng phải số nhà H, ngõ H, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện trường vụ án có vị trí hướng B, đối diện hướng Nam giáp số nhà B, bên phải hướng Tây đi phố T, hướng Đông đi phố L. Tại vị trí dưới đường bánh trước xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29Y5-281.47 cách mép vỉa hè của chung cư K là 1,9m. Tại vị trí dưới đường bánh sau xe máy cách trại biến áp ký hiệu Tương Mai CC8 là 3,5m. Đuôi xe hướng phố T, đầu xe hướng phố Lương Khánh T4"...

Vật chứng thu giữ: Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ tại hiện trường do anh Khuất Văn D (sinh năm 2002; trú tại số H, phố L, phường T, quận H, Hà Nội) giao nộp: 01 con dao bằng kim loại kích thước (10x35)cm; 01 con dao bằng kim loại kích thước (06x30cm) và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vision,biển kiểm soát 29Y5-58147 (là chiếc xe máy do Lê Văn T3 để lại).

- Thu giữ do anh Đoàn Quốc O (trú tại số nhà H, phố L, phường T, quận H, Hà Nội) giao nộp: 01 chiếc USB Kingston màu đỏ, dung lượng 18Gb.

- Thu giữ do anh Nguyễn Anh T5 (trú tại số nhà H, phố L, phường T, quận H, Hà Nội) giao nộp: 01 chiếc USB Kingston màu đỏ, dung lượng 08Gb.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1530/KLTTCT-TTPY ngày 20/10/2023 của Trung tâm P- Sở Y tế thành phố H đối với thương tích của Lê Huy N, kết luận:

"....1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương vùng trán (trong chân tóc): 01%.

1.2. Sẹo vết thương vùng trán trái (ngoài chân tóc): 03%.

1.3. Sẹo vết thương, vết mổ vùng thắt lưng trái: 03%.

1.4. Sẹo vết dẫn lưu vùng thắt lưng trái: 01%.

1.5. Sẹo các sẹo vết mổ vùng đuôi cung mày phải, dưới mi dưới mắt phải, gò má phải: 8,73 %.

1.6. Gãy xương cánh chậu trái: 16%.

1.7. Gãy phức tạp xương mũi: 09%.

1.8. Gãy xương gò má phải, gãy cung tiếp gò má phải: 10%.

1.9. Gãy phức tạp xoang hàm phải: 09%.

1.10. Vỡ xương ổ mắt phải: 05%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Huy N tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 14/7/2023 là 50% (Năm mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Lê Huy N do vật có cạnh sắc gây ra.

- Mẻ rìa chắn R1.1 (không có ghi nhận trong hồ sơ y tế ban đầu không xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với tổn thương này)".

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1840/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của V - Bộ C1 đối với thương tích của Lê Văn T3, kết luận:

"…2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vùng trán - thái dương trái, kích thước trung bình: 06% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, C).

- Sẹo mặt trước - trong cẳng chân phải, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.2, C).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn T3 tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương trên cơ thể của anh Lê Văn T3 do vật sắc gây nên".

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 2376/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của V - Bộ C1 đối với thương tích của Nguyễn Thế A, kết luận:

"…2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vùng khuỷu tay trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.2, C).

- Sẹo mặt sau cổ tay phải, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, C 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế A tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng khuỷu tay trái và mặt sau cổ tay phải của Nguyễn Thế A do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra".

Tại bản Kết luận giám định số 5702/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29Y5-581.47 như sau:"... Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đeo biển kiểm soát 29Y5-581.47 có số khung nguyên thủy RLHJF 5815JY005310, số máy nguyên thủy JF66E-1085258".

Kết quả xác minh xác định chiếc xe máy hiệu Honda Vision đeo biển kiểm soát 29Y5-581.47, có số khung nguyên thủy RLHJF 5815JY005310, số máy nguyên thủy JF66E-1085258 là tài sản hợp pháp của Lê Văn T3. Ngày 14/7/2023, T3 đã sử dụng xe máy trên làm phương tiện chở Nguyễn Văn T2 đến hiện trường và thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với người phụ nữ tên H3 đi cùng Nguyễn Thế A đến nhà Lê Huy N. Kết quả điều tra xác định Thế A mới quen H3 trên facebook, không xác định được nhân thân, lai lịch và H3 không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, đề cập xử lý H3.

Trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra vụ án, gia đình bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Văn T2 đã bồi thường cho Lê Huy N số tiền 70.000.000 đồng. N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời N đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Thế A và T2. Ngọ yêu cầu Lê Văn T3 bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và đề nghị xử lý Tuệ theo quy định pháp luật.

- Nguyễn Thế A không yêu cầu không yêu cầu Lê Huy N bồi thường về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

- Lê Văn T3 yêu cầu Lê Huy N bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và đề nghị xử lý N theo pháp luật. Hiện N chưa bồi thường cho T3.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ điểm n khoản 1 điều 123; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 57; điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố Nguyễn Thế A phạm tội "Giết người". Xử phạt Nguyễn Thế A 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố Lê Huy N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Lê Huy N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phạt tiền, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 02 năm 2025 bị cáo Nguyễn Thế A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, bị cáo Lê Huy N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thế A tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo;

- Bị cáo Lê Huy N vắng mặt, gửi đơn đề nghị hoãn phiên tòa do vết thương cũ tái phát nhưng không có tài liệu chứng minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết có liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm với bị cáo Nguyễn Thế A;

+ Xét xử vắng mặt và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huy N, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm về hình phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A có quan điểm: Tôn trọng sự lựa chọn của bị cáo về việc rút đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Huy N trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thế A đã tự nguyện rút kháng cáo. Căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên và quy định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm với bị cáo Nguyễn Thế A. Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc xử phạt Nguyễn Thế A 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024 về tội "Giết người" có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/4/2025.

[3] Bị cáo Lê Huy N vắng mặt, gửi đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do "vết thương tái phát" nhưng không có tài liệu chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt bị cáo.

[4] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng, kết quả giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định như sau: Từ việc nhắn tin nhầm của bị cáo Lê Huy N tới điện thoại của Nguyễn Thế A, khoảng 00 giờ 20 phút ngày 14/7/2023 bị cáo Nguyễn Thế A đã có hành vi gọi điện thoại rủ em ruột là bị cáo Nguyễn Văn T2 đến nơi ở của Lê Huy N để giải quyết mâu thuẫn. T2 rủ bạn là Lê Văn T3 đi cùng, T3 đồng ý. Trên đường đi, T2 bảo T3 chở về nhà T2 để lấy dao rồi cả hai cùng đến địa điểm mà Thế A đã báo. Thấy T2 và T3 đến, Thế A tiếp tục đạp cửa nhà Lê Huy N, chửi bới, thách thức. Khi thấy N mở cửa chạy ra, trên tay có dao, Thế A đã giật con dao do T2 mang đến chém liên tiếp 02 nhát vào đầu và 01 nhát vào thắt lưng của N gây tổn hại 50% sức khỏe. Trong lúc ẩu đả, bị cáo Lê Huy N có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao gây ra thương tích chủ yếu vào chân, tay của các bị cáo Nguyễn Thế A và Lê Văn T3, gây tổn hại sức khỏe cho Nguyễn Thế A 03%, cho Lê Văn T3 08%. Hành vi của bị cáo Lê Huy N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm sức khỏe của người khác thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Huy N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Huy N:

Tội phạm bị cáo Lê Huy N thực hiện có hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là không nặng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo không giao nộp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[7] Với những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huy N về việc giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thế A và giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Huy N 15 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Huy N phải chịu án phí; bị cáo Nguyễn Thế A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm với bị cáo Nguyễn Thế A. Quyết định của Bản án sơ thẩm về việc xử phạt Nguyễn Thế A 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024 về tội "Giết người" có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/4/2025.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huy N về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

3. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 134; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Huy N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Lê Huy N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành hình phạt tù.

4. Bị cáo Lê Huy N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ I Toà án nhân dân tối cao;
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Trại TG CA thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG, theo đ.c);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh